

GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ TỬ QUỐC (1973 - 1975)

Từ sau Hội nghị Bộ Chính trị, với quyết tâm cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, một công việc chuẩn bị được tiến hành "thật khẩn trương, tạo điều kiện và cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để trong thời gian hai năm 1975 - 1976...".

Tình hình chiến sự miền Nam cũng chuyển biến có lợi cho ta. Thế và lực của cách mạng miền Nam mạnh thêm nhiều. Cùng với sự ra đời của các quân đoàn, khối chủ lực của các quân khu phát triển nhanh chóng. Thời cơ chiến lược đang phát triển nhanh chóng đến độ chín muồi. Sau cuộc họp tháng 10-1974, Bộ Chính trị thấy cần phải có thêm thời gian đánh giá tình hình kỹ hơn, xây dựng kế hoạch đầy đủ hơn để đi tới hạ quyết tâm chiến lược có cơ sở khoa học, bảo đảm chắc thắng. Vì vậy Bộ Chính trị quyết định triệu tập Hội nghị mở rộng từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975. Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình, Hội nghị Bộ Chính trị khẳng định: "Chúng ta đang đứng trước thời cơ chiến lược lớn: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự và chính trị như hiện nay, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc,

dân chủ nhân dân ở miền Nam để tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc" . Bộ Chính trị hạ quyết tâm: "Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam Việt Nam " .

Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị nhân mạnh: Cả năm 1975 là thời cơ, đòn tiến công quân sự mạnh tạo nên thời cơ, phong trào chính trị thúc đẩy thời cơ, tình hình thế giới và nội bộ nước Mỹ là thời cơ... do đó cần phải khẩn trương, phải đánh nhanh hơn, nếu đã có thời cơ mà không kịp thời phát hiện, bỏ lỡ thì có tội lớn với dân tộc.

Kế hoạch chiến lược hai năm 1975 - 1976 là một kế hoạch lớn được chuẩn bị công phu từ giữa năm 1973 qua 8 lần dự thảo của Bộ Tổng Tham mưu. Ngoài kế hoạch chiến lược cơ bản hai năm 1975 - - 1976, Bộ Chính trị còn thông qua một phương án khác cực kì quan trọng: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975. Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị (10-1974) và

Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (1-1975) thể hiện tư duy cách mạng khoa học và sáng tạo, đưa quân và dân ta đến Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

2- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực trên cả hai miền đất nước, cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta mở đầu từ 4-3-1975, diễn ra liên tục trong 55 ngày đêm, trên toàn chiến trường miền Nam; trong đó nổi bật là ba đòn chiến lược: chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên chiến dịch Hồ

Chí Minh. (Gần đây, giới nghiên cứu Lịch sử quân sự đưa ra một quan điểm mới: Cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân 1975 bao gồm ba đòn tiến công chiến lược: Đòn tiến công giải phóng Tây Nguyên, đòn tiến công giải phóng Huế - Đà Nẵng, đòn tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Cả ba đòn đều có ý nghĩa chiến lược mang tính quyết định. Đòn tiến công giải phóng Tây

Nguyên là đòn khởi đầu, đưa tới sự tan rã và sụp đổ về chiến lược của địch, tạo thời cơ cho ta giành thắng lợi trong năm 1975; đòn tiến công Huế - Đà Nẵng là đòn trực tiếp đánh bại âm mưu co cụm chiến lược của địch, góp phần làm thay đổi hẳn so sánh lực lượng có lợi hoàn toàn cho ta, tạo điều kiện chiến thắng cho cuộc Tổng tiến công; đòn tiến công giải phóng Sài Gòn- Gia Định là cuộc hội quân lớn đánh thẳng vào sào huyệt

cuối cùng của địch.

*** Chiến dịch Tây Nguyên (từ 10-3 đến 24-3-1975)**

Tây Nguyên là một chiến trường cơ động có vị trí chiến lược hết sức quan trọng. Từ chiến trường này, sẽ có nhiều lợi thế phát triển xuống phía nam theo Đường số 14, hoặc phát triển sang hướng đông theo các trục Đường 19, 7 và 21. Ở Tây Nguyên, địch có 1 sư đoàn chủ lực, 7 liên đoàn biệt động, 4 thiết đoàn xe tăng và thiết giáp. Do đánh giá sai, phán đoán sai ý đồ của ta,

chúng cho rằng năm 1975 ta chưa đủ sức đánh thị xã và thành phố; và nếu có đánh, thì cũng đánh ở phía Bắc Tây Nguyên. Vì vậy, địch tập trung lực lượng giữ Plâycu, Kon Tum, còn Đắc Lắc, trong đó có thị xã Buôn Ma Thuột thì sơ hở; càng vào sâu phía trong thị xã, lực lượng càng mỏng. Xuất phát từ tình hình trên, ý định ban đầu của Bộ Chính trị chọn Tây Nguyên làm chiến dịch mở đầu cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đến lúc này đã trở thành một quyết định dứt khoát. Đánh Tây Nguyên, ta chọn Nam Tây Nguyên làm hướng tiến công chiến lược chủ yếu, mục tiêu tiến công đầu tiên là Buôn Ma Thuột; hướng phát triển tiếp theo là phía đông. Sử dụng lực lượng cũng như cách đánh phải mạnh bạo, bí mật, bất ngờ, nghi binh tốt, hướng sự chú ý của địch vào Bắc Tây Nguyên và Trị - Thiên.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Bộ Chính trị và Tổng Quân uỷ Trung ương, ngày 4-3, ta tiến công tiêu diệt một số vị trí địch, cắt đứt Đường số 19 ở An Khê, đánh nghi binh ở Plâycu, Kon Tum, để tạo thế cho chiến dịch. Buôn Ma Thuột đã sơ hở lại càng sơ hở.

Trong lúc Quân đoàn II ngụy ra sức chuẩn bị đối phó với chủ lực ta ở Bắc Tây Nguyên, thì vào lúc 1 giờ 55 phút ngày 10-3- 1975, quân ta tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột, mở đầu giành thắng lợi hoàn toàn. Đòn tiến công giải phóng Huế - Đà Nẵng gồm ba chiến dịch diễn ra đồng thời và kế tiếp nhau; đó là: chiến dịch Trị - Thiên - Huế, chiến dịch Nam - Ngãi và chiến dịch Đà Nẵng.

Chiến dịch Tây Nguyên, cũng là mở cửa đột phá cho cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân 1975. Ngày 11-3, quân ta hoàn toàn làm chủ thị xã.

Ngày 12-3, quân ngụy tập trung lực lượng tổ chức phản công chiếm lại thị xã Buôn Ma Thuột, nhưng đều bị quân ta đánh tan tác. Toàn bộ tuyến phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển. Quân ngụy hoang mang mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.

Ngày 14-3, Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút khỏi Plâycu, Kon Tum, triển khai lực lượng tái chiếm Buôn Ma Thuột. Các đơn vị còn lại sẽ rút về

Tuy Hoà (Phú Yên). Ở đó, chúng sẽ tập hợp, củng cố lực lượng tiến hành một chiến dịch chiếm lại Buôn Ma Thuột.

Ngày 16-3, quân ta được lệnh truy kích địch rút chạy theo Đường số 7. Mờ sáng hôm sau, một đơn vị đã nhanh chóng băng rừng ra cắt Đường số 7, chặn địch ở đông Phú Bổn, tiêu diệt địch và đánh xuống Củng Sơn. Ngày 24-3, quân ta tiến vào thị xã Củng Sơn, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở đây.

Một bộ phận khác phối hợp với bộ đội địa phương giải phóng các tỉnh miền Trung. Tây Nguyên rộng lớn gồm 5 tỉnh (Kon Tum, Gia Lai, Phú Bổn, Đắc Lắc và Quảng Đức), với hơn 60 vạn dân được hoàn toàn giải phóng. Hệ thống bố trí chiến lược của Mĩ - ngụy ở miền Nam đứng trước nguy cơ bị chia cắt làm đôi. Tuyến phòng ngự của địch ở ven biển bị uy hiếp trực tiếp.

Chiến thắng Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước sang giai đoạn mới: Từ cuộc tiến công chiến lược phát triển thành cuộc Tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam.